

THÔNG BÁO

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động Trường CĐCD Hậu Giang, năm học 2022 - 2023

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-CĐCD ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-CĐCD ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2022-2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2022-2023 của Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang.

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

I. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 31 người gồm:

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Ông Phan Thanh Quốc | - Trưởng phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng. |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều | - Trưởng phòng Quản lý đào tạo. |
| 3. Ông Lê Ngọc Hữu | - Phó trưởng phòng Quản trị - Thiết bị - Thư viện. |
| 4. Ông Nguyễn Phúc An Tim | - Phó trưởng phòng Quản lý đào tạo. |
| 5. Ông Trần Trung Dũng | - Phó Giám đốc Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 6. Ông Nguyễn Văn Lộc | - Phó trưởng Khoa Điện - Điện tử. |
| 7. Bà Trần Thị Mỹ Châu | - Cán sự Phòng Tổ chức - Hành chính. |
| 8. Ông Nguyễn Đức Tính | - Giảng viên Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng. |
| 9. Ông Lê Viết Mạnh | - Chuyên viên Phòng Quản trị - Thiết bị - Thư viện. |
| 10. Bà Võ Thị Kim Bằng | - Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo. |
| 11. Bà Trần Thu Đình | - Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo. |
| 12. Bà Trương Thị Diễm Thúy | - Giảng viên Phòng NCKH-HTQT&DN. |
| 13. Bà Lê Nguyên Anh | - Giảng viên Phòng Công tác CT&DVSV. |
| 14. Ông Phạm Thành Tuấn | - Chuyên viên Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 15. Bà Võ Thị Cẩm Nhung | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |

- | | |
|------------------------------|---------------------------------------|
| 16. Bà Bùi Thị Hằng | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 17. Bà Nguyễn Thị Lan Phương | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 18. Bà Lê Thị Thảo | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 19. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh | - Giảng viên Khoa Y - Dược. |
| 20. Ông Nguyễn Trịnh Sỹ | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 21. Ông Nguyễn Hữu Thuận | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 22. Bà Đặng Kim Hiểu | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 23. Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh | - Giảng viên Khoa Cơ khí. |
| 24. Bà Bùi Hải Yến | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 25. Ông Lê Vũ Phương | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 26. Ông Bùi Văn Phúc | - Giáo viên Khoa Xây dựng. |
| 27. Bà Nguyễn Thị Nhiên | - Giáo viên Trường Mầm non thực hành. |
| 28. Bà Lê Thị Kim Nguyên | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |
| 29. Bà Phan Kim Chúc | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |
| 30. Bà Lê Mai Thảo | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |
| 31. Ông Trần Hoàng Trinh | - Nhân viên bảo vệ TT. LKĐT&BDTX. |

II. Hoàn thành tốt nhiệm vụ 150 người gồm:

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Ông Lý Thanh Tùng | - Phó Hiệu trưởng. |
| 2. Ông Trần Văn Trung | - Phó Hiệu trưởng. |
| 3. Ông Nguyễn Tấn Tài | - Trưởng khoa Xây dựng. |
| 4. Ông Bùi Văn Bằng | - Phó trưởng Khoa Xây dựng. |
| 5. Ông Hà Văn Chiến | - Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính. |
| 6. Ông Đoàn Văn Nuôi | - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính. |
| 7. Ông Đoàn Văn Giàu | - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính. |
| 8. Bà Trần Ngọc Hân | - Chuyên viên chính Phòng Tổ chức - Hành chính. |
| 9. Bà Trịnh Diễm Phương | - Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính. |
| 10. Bà Lê Ngọc Mến | - Lưu trữ viên Phòng Tổ chức - Hành chính. |
| 11. Bà Lý Như Hằng | - Giảng viên Phòng Tổ chức - Hành chính. |
| 12. Ông Dương Mộng Tuấn | - Trưởng phòng NCKH-HTQT&DN. |
| 13. Ông Nguyễn Hùng Vĩ | - Giảng viên Phòng NCKH-HTQT&DN. |
| 14. Bà Nguyễn Thị Mai Trinh | - Giảng viên Phòng NCKH-HTQT&DN. |

- | | |
|-------------------------------|---|
| 15. Bà Hà Thị Thúy | - Cán sự Phòng NCKH-HTQT&DN. |
| 16. Bà Phan Thị Diệp Thúy | - Trưởng phòng Công tác CT&DVSV. |
| 17. Ông Võ Tấn Lợi | - Phó Trưởng phòng Công tác CT&DVSV. |
| 18. Ông Đào Kim Lộc | - Chuyên viên Phòng Công tác CT&DVSV. |
| 19. Bà Phạm Thị Kiều Diễm | - Giảng viên Phòng Công tác CT&DVSV. |
| 20. Ông Lê Văn Dũng | - Phó trưởng phòng Khảo thí - KĐCL. |
| 21. Ông Nguyễn Văn Hiền | - Phó trưởng phòng Khảo thí - KĐCL. |
| 22. Ông Lê Văn Năng | - Chuyên viên Phòng Khảo thí - KĐCL. |
| 23. Bà Phan Thị Mỹ Hạnh | - Giảng viên Phòng Khảo thí - KĐCL. |
| 24. Bà Lê Thị Diễm Phương | - Giảng viên Phòng Khảo thí - KĐCL. |
| 25. Bà Trần Thị Yến Vân | - Giảng viên Phòng Khảo thí - KĐCL. |
| 26. Bà Thích Thúy Vi | - Giảng viên Phòng Khảo thí - KĐCL. |
| 27. Ông Phạm Văn Nhung | - Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính. |
| 28. Bà Huỳnh Ngọc Thắm | - Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính. |
| 29. Bà Lê Thanh Dư | - Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính. |
| 30. Bà Đặng Hoàng Châu Thương | - Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính. |
| 31. Bà Lê Thị Ánh Nguyệt | - Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính. |
| 32. Ông Phạm Văn Phi | - Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính. |
| 33. Ông Lê Vũ Khang | - Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính. |
| 34. Ông Nguyễn Hữu Thượng | - Trưởng phòng Quản trị- Thiết bị- Thư viện. |
| 35. Ông Trần Minh Vương | - P. Trưởng phòng Quản trị- Thiết bị- Thư viện. |
| 36. Bà Nguyễn Thị Bích Ngân | - Thư viện viên Phòng Quản trị- Thiết bị- Thư viện. |
| 37. Ông Trần Văn Ngọc | - Chuyên viên Phòng Quản trị- Thiết bị- Thư viện. |
| 38. Ông Nguyễn Văn Sang | - Giảng viên Phòng Quản trị- Thiết bị- Thư viện. |
| 39. Ông Trần Văn Bình | - Kỹ thuật viên Phòng Quản trị- Thiết bị- Thư viện. |
| 40. Ông Lê Thanh Điền | - Kỹ thuật viên Phòng Quản trị- Thiết bị- Thư viện. |
| 41. Ông Nguyễn Hoài Phong | - Phó trưởng phòng Quản lý đào tạo. |
| 42. Bà Trần Thị Như Anh | - Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo. |
| 43. Ông Nguyễn Hữu Đông | - Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo. |
| 44. Ông Trương Văn Hải | - Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo. |
| 45. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền | - Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo. |
| 46. Bà Huỳnh Hình Kim Ngọc | - Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo. |

- | | |
|--------------------------------|---|
| 47. Bà Nguyễn Thị Nhung | - Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo. |
| 48. Bà Quách Thị Ngọc Thảo | - Chuyên viên Phòng Quản lý đào tạo. |
| 49. Ông Nguyễn Văn Bảy | - Giám đốc Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 50. Ông Nguyễn Văn Tuyên | - Phó Giám đốc Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 51. Bà Võ Thị Mỹ Thương | - Giảng viên Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 52. Bà Lê Nguyễn Vân Anh | - Chuyên viên Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 53. Ông Nguyễn Thanh Hải | - Chuyên viên Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 54. Ông Phạm Thành Danh | - Kế toán viên Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 55. Ông Nguyễn Quang Vinh | - Kế toán viên Trung tâm LKĐT&BDTX. |
| 56. Ông Phan Thanh Bình | - Giảng viên Khoa Sư phạm. |
| 57. Bà Phạm Thị Quyên | - Giảng viên Khoa Sư phạm. |
| 58. Bà Nguyễn Thị Kim Cương | - Giảng viên Khoa Sư phạm. |
| 59. Bà Trương Trần Phương Thảo | - Giảng viên Khoa Sư phạm. |
| 60. Bà Lê Thị Quỳnh | - Giảng viên Khoa Sư phạm. |
| 61. Bà Nguyễn Thị Bé Ngọc | - Giảng viên Khoa Sư phạm. |
| 62. Bà Lê Ngô Ngọc Thu | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 63. Ông Trần Thanh Xuyên | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 64. Bà Trần Thị Tú Trinh | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 65. Ông Huỳnh Tương Lay | - BT. Đoàn Trường, Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 66. Ông Phan Văn Hường | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 67. Bà Đinh Thị Thục | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 68. Ông Nguyễn Văn Nhật | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 69. Bà Trần Thị Huyền Trang | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 70. Ông Huỳnh Hữu Nghị | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 71. Bà Cao Thị Phương Phụng | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 72. Ông Phạm Minh Luân | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 73. Ông Lê Thế Vũ | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 74. Bà Phan Thị Mỹ Dung | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 75. Bà Trần Thị Diệu Linh | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 76. Bà Hoàng Thị Ngọc Thảo | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 77. Bà Nguyễn Thị Kim Khéo | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 78. Ông Trần Văn Hạnh | - Trưởng khoa Y - Dược. |

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------------|
| 79. Bà Chiêm Thị Phượng | - Phó trưởng khoa Y - Dược. |
| 80. Bà Nguyễn Thị Mai Hương | - Giảng viên Khoa Y - Dược. |
| 81. Bà Nguyễn Thị Bích Ngân | - Giảng viên Khoa Y - Dược. |
| 82. Ông Mai Việt Vũ | - Giảng viên Khoa Y - Dược. |
| 83. Ông Phạm Nguyễn Phương Đông | - Giáo viên Khoa Y - Dược. |
| 84. Bà Nguyễn Thị Kim Thoa | - Giáo viên Khoa Y - Dược. |
| 85. Ông Nguyễn Văn Thành | - Giảng viên Khoa Kinh tế. |
| 86. Bà Lê Thị Thu | - Giảng viên Khoa Kinh tế. |
| 87. Bà Lê Thị Mỹ Sương | - Giảng viên Khoa Kinh tế. |
| 88. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Giảng viên Khoa Kinh tế. |
| 89. Bà Nguyễn Thị Vui | - Giảng viên Khoa Kinh tế. |
| 90. Ông Lê Hoàng Thế | - Trưởng khoa Nông nghiệp. |
| 91. Ông Nguyễn Quốc Trung | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 92. Bà Đỗ Kim Huệ | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 93. Ông Lê Văn Trung | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 94. Bà Lê Thị Thảo | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 95. Bà Nhan Thị Mỹ Hằng | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 96. Ông Nguyễn Quang Đạt | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 97. Bà Phạm Thùy Linh | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 98. Bà Mai Thị Ngọc Thúy | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 99. Bà Trần Thị Thúy | - Giảng viên Khoa Nông nghiệp. |
| 100. Ông Võ Văn Thắng | - Trưởng khoa Điện - Điện tử. |
| 101. Ông Triệu Văn Tám | - Phó Trưởng khoa Điện - Điện tử. |
| 102. Ông Nguyễn Thạch Cương | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 103. Ông Nguyễn Ngọc An | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 104. Ông Nguyễn Ngọc Khôi | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 105. Ông Lê Thanh Hùng | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 106. Bà Nguyễn Thị Lan Anh | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 107. Ông Huỳnh Thiện Trứ | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 108. Ông Cao Hoàng Kha | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 109. Ông Trần Ngọc Châu | - Giảng viên Khoa Điện - Điện tử. |
| 110. Ông Thôi Văn Vúc | - Giảng viên Khoa Xây dựng. |

- | | |
|-----------------------------|--|
| 111. Ông Trần Minh Châu | - Giảng viên Khoa Xây dựng. |
| 112. Ông Trần Minh Triết | - Phó trưởng khoa Cơ khí. |
| 113. Ông Danh Oanh Na | - Giảng viên Khoa Cơ khí. |
| 114. Ông Nguyễn Thanh Tâm | - Giảng viên Khoa Cơ khí. |
| 115. Bà Nguyễn Thị Khánh Vy | - Giảng viên Khoa Cơ khí. |
| 116. Ông Hồ Nhật Ánh | - Giảng viên Khoa Cơ khí. |
| 117. Ông La Văn Lợi | - Giảng viên Khoa Cơ khí. |
| 118. Ông Võ Văn Liệt | - Trưởng khoa Công nghệ. |
| 119. Ông Trần Hoài Chinh | - Phó trưởng khoa Công nghệ. |
| 120. Ông Lâm Duy Thiện | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 121. Bà Lê Thị Kim Thoa | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 122. Ông Nguyễn Thiên Sanh | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 123. Bà Trần Thị Bích Lan | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 124. Ông Trần Hoàng Tiến | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 125. Ông Nguyễn Hoàng Đông | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 126. Ông Đinh Lê Quốc Nam | - Giảng viên Khoa Công nghệ. |
| 127. Bà Trần Thị Cẩm Tú | - Phó hiệu trưởng Trường MNTH. |
| 128. Bà Đào Thị Kim Cúc | - Giáo viên Trường Mầm non thực hành. |
| 129. Bà Trần Minh Thư | - Giáo viên Trường Mầm non thực hành. |
| 130. Bà Phan Thị Diệu | - Kế toán viên Trường Mầm non thực hành. |
| 131. Ông Nguyễn Văn Tặng | - Nhân viên kỹ thuật Phòng CTCT&DVSV. |
| 132. Bà Dương Trúc Linh | - Nhân viên phục vụ Phòng CTCT&DVSV. |
| 133. Ông Nguyễn Thanh Nhân | - Nhân viên bảo vệ Phòng QT-TB-TV. |
| 134. Ông Võ Văn Phụng | - Nhân viên bảo vệ Phòng QT-TB-TV. |
| 135. Ông Lê Bá Cường | - Nhân viên bảo vệ Phòng QT-TB-TV. |
| 136. Ông Trần Văn On | - Nhân viên bảo vệ Phòng QT-TB-TV. |
| 137. Ông Nguyễn Văn Hiệp | - Nhân viên bảo vệ Phòng QT-TB-TV. |
| 138. Bà Lê Ngọc Bích | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |
| 139. Bà Trần Thị Yến | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |
| 140. Bà Lý Thị Thọ | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |
| 141. Bà Phan Thị Tiên | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |
| 142. Bà Huỳnh Thị Minh Thư | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |

- | | |
|------------------------------|-------------------------------------|
| 143. Bà Trần Thị Hoàng Nhiên | - Nhân viên phục vụ Phòng QT-TB-TV. |
| 144. Bà Nguyễn Thị Mơ | - Nhân viên phục vụ Phòng QLĐT. |
| 145. Ông Phạm Văn Tâm | - Nhân viên bảo vệ Phòng QLĐT. |
| 146. Ông Phan Văn Quít | - Nhân viên bảo vệ Phòng QLĐT. |
| 147. Ông Lê Văn Dũng | - Nhân viên bảo vệ TT. LKĐT&BDTX. |
| 148. Bà Lê Thị Oanh | - Nhân viên phục vụ TT. LKĐT&BDTX. |
| 149. Bà Phan Thị Liễu | - Nhân viên phục vụ TT. LKĐT&BDTX. |
| 150. Bà Phan Thị Hồng Nha | - Nhân viên phục vụ Trường MNTH. |

III. Hoàn thành nhiệm vụ 04 người gồm:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông Bùi Thanh Tùng | - Phó trưởng khoa Khoa Khoa học cơ bản. |
| 2. Bà Lê Thị Diễm Ái | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
| 3. Ông Nguyễn Minh Thương | - Giảng viên Khoa Kinh tế. |
| 4. Ông Đào Văn Bằng | - Cán sự TT. LKĐT&BDTX. |

IV. Không hoàn thành nhiệm vụ 01 người gồm:

- | | |
|--------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Toàn | - Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản. |
|--------------------------|------------------------------------|

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang thông báo đến các phòng, khoa, trung tâm, các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan biết và triển khai thực hiện, làm căn cứ để xét thi đua khen thưởng năm học 2022-2023 và xét đánh giá đảng viên năm 2023; nếu có ý kiến thắc mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về phòng Tổ chức - Hành chính để báo cáo Ban giám hiệu xem xét giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Sở Nội vụ (b/c);
- Các phòng, khoa, trung tâm;
- Viên chức, người lao động;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hữu Văn

